Số: 07/QĐ-UBND
Thời gian ký: 10/01/2024 14:37:06 +07:00

Mẫu biểu số 06

Tỉnh Bình Định
Huyện Tây Sơn
Xã Bình Tân

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn	Diễn giải	Dự toán
809	040	041	12	Công an xã	72.540.000
805	070	085	12	Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ	40.936.000
805	160	161	12	Văn hóa xã hội	21.433.000
805	220	221	12	Thể dục thể thao	21.819.000
805	250	278	12	Môi trường	185.766.000
805	280	281	12	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	169.440.000
805	280	282	12	Lâm Nghiệp	15.000.000
805	280	292	12	Giao thông đường bộ	40.000.000
820	340	361	12	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	43.040.000
811	340	361	12	Đoàn thanh niên CS HCM xã	16.000.000
812	340	361	12	Hội LHPN xã	6.000.000
813	340	361	12	Hội Nông dân xã	6.000.000
814	340	361	12	Hội CCB xã	6.000.000
805	370	371	12	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	30.500.000
805	370	398	12	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác (kinh phí chúc thọ, mừng thọ)	33.000.000
805	370	374	12	Hưu xã theo QĐ 111-HĐBT	31.056.000
989	400	428	12	Các nhiệm vụ chi khác	10.000.000
805	070	083	13	Đào tạo khác trong nước	20.724.000
809	040	041	13	Công an xã	92.881.200
810	010	011	13	Ban quân sự xã	425.140.340
805	190	191	13	Chi phát thanh, truyền thanh	74.385.410
802	340	341	13	Hội đồng nhân dân	362.327.040
805	340	341	13	Quản lý Nhà nước	1.776.564.826
805	430	436	29	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương (tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2023)	89.500.000
819	340	351	13	Đảng ủy xã	670.512.818
811	340	361	13	Đoàn thanh niên CS HCM xã	160.578.458
812	340	361	13	Hội LHPN xã	142.255.134
813	340	361	13	Hội Nông dân xã	128.448.324
814	340	361	13	Hội CCB xã	151.138.690
820	340	361	13	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	321.276.760
824	340	362	13	Hội Chữ thập đỏ xã	8.697.000
825	340	362	13	Hội người cao tuổi xã	8.697.000
826	340	362	13	Hội Khuyến học xã	8.697.000
810	010	011	14	Chi dân quân tự vệ	56.879.060
809	040	041	14	Chi trật tự an toàn xã hội	10.230.000
805	070	083	14	Chi sự nghiệp giáo dục	1.705.000
805	190	191	14	Chi phát thanh, truyền thanh	5.452.590
805	340	341	14	Chi Quản lý Nhà nước	271.785.534
819	340	351	14	Chi Đảng cộng sản Việt Nam	143.907.182

820	340	361	14	Chi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	43.798.040
811	340	361	14	Chi Đoàn TN Cộng sản HCM	26.225.342
812	340	361	14	Chi Hội liên hiệp Phụ nữ	24.833.666
813	340	361	14	Chi Hội nông dân	22.245.476
814	340	361	14	Chi Hội cựu chiến binh	26.499.110
824	340	362	14	Chi Hội chữ thập đỏ	1.023.000
825	340	362	14	Chi Hội người cao tuổi	1.023.000
826	340	362	14	Chi Hội khuyến học	1.023.000
				Tổng cộng	**5.826.984.000**

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): ***5.826.984.000 đồng.***

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ): ***Năm tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi tư ngàn đồng chẵn.***

Ngày tháng 01 năm 2024

Bộ phận tài chính,
kế toán xã

TM. Ủy ban nhân dân xã
Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

Chế Thị Kim Sáng

Nguyễn Văn Thành

								398	13

Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########

########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000

805	370	398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370

398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13

Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########

########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000

805	370	398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370

398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13

Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########

########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000

805	370	398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370

398	13	Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13

Chi cho cô	########	########	2.000.000	805	370	398	13	Chi cho cô	########

########	2.000.000